

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

VILAKONE TOMMANY

CHỐNG THẮT THU THUẾ
THU NHẬP DOANH NGHIỆP Ở NƯỚC
CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH KINH TẾ CHÍNH TRỊ

Mã số: 9310102

HÀ NỘI - 2024

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS. Trần Hoa Phượng



2. TS. Phạm Anh



Phản biện 1:

.....

Phản biện 2:

.....

Phản biện 3:

.....

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp
Học viện họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi.....giờ....., ngày.....tháng..... năm 20...

**Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia
và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài luận án

Thuế là nguồn thu chủ yếu cho ngân sách nhà nước ở mọi quốc gia. Là một trong những chính sách kinh tế - xã hội quan trọng của quốc gia, là công cụ điều tiết nền kinh tế, tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất kinh doanh phát triển, giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội đất nước, góp phần vào tích lũy ngân sách, tăng tổng sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân, góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

Thất thu thuế là hiện tượng thực tế trong đời sống kinh tế - xã hội, nó phản ánh hai mặt của một vấn đề: lợi ích của Nhà nước và lợi ích của doanh nghiệp (hoặc lợi ích cá nhân). Trên thực tế thì hai lợi ích này thường mâu thuẫn nhau, Nhà nước luôn có khuynh hướng tăng nguồn thu từ thuế, trong khi đó doanh nghiệp luôn mong muốn giảm số thuế phải nộp. Từ đó thất thu thuế luôn có biểu hiện, diễn biến rất đa dạng và phức tạp, tùy theo điều kiện kinh tế - xã hội của một quốc gia. Do đó, chống thất thu thuế là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý thuế nhằm góp phần đảm bảo nguồn thu cho ngân sách nhà nước (NSNN), đồng thời tạo sự công bằng về nghĩa vụ thuế đối với mọi tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) có vai trò quan trọng ở mỗi quốc gia, đặc biệt với các nước đang phát triển thì đây được coi là nguồn thu ổn định của ngân sách nhà nước; thông qua việc đánh thuế vào kết quả kinh doanh của người nộp thuế, nhà nước cũng thực hiện được mục tiêu điều tiết, tái phân phối thu nhập của doanh nghiệp, đảm bảo công bằng xã hội. Tuy nhiên, sắc thuế này phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của doanh nghiệp, ảnh hưởng trực tiếp tới phần thu nhập cuối cùng mà doanh nghiệp nhận được sau khi tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh, cho nên các DN luôn tìm các biện pháp nhằm giảm tối đa số thuế phải nộp về NSNN, bao gồm cả các hành vi gian lận như trốn thuế, tránh thuế. Đây là những hành vi gây thất thu thuế TNDN.

Năm 1986, thực hiện chính sách đổi mới, Đảng Nhân dân Cách mạng Lào và Nhà nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (CHDCND Lào) chủ trương phát triển nền kinh tế nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thành phần trong xã hội có thể tự do sản xuất, kinh doanh theo pháp luật. Nhờ chính sách thông thoáng, các doanh nghiệp ngày càng mạnh mẽ cả về quy mô, số lượng và lĩnh vực hoạt động. Các doanh nghiệp ngày càng góp phần vào sự tăng trưởng và phát triển kinh tế của đất nước.

Những năm gần đây, việc thu thuế ở CHDCND Lào đang có xu hướng ngày càng tăng lên, đơn cử năm 2017 tổng thu thuế đạt 10.843,06 tỷ kip (trong đó riêng thu thuế TNDN đạt 2.024 tỷ kip, chiếm 18,66%); năm 2022 tổng thu thuế đạt 14.106,5 tỷ kip (trong đó riêng thu thuế TNDN đạt 3.936 tỷ kip, chiếm 27,9%). Trong khi đó, số nợ thuế có xu hướng giảm, đơn cử năm 2018, số nợ thuế là 680,98 tỷ kip (riêng nợ thuế TNDN là 134,94 tỷ kip, chiếm 19,81%); năm 2022, số nợ thuế còn 659,23 tỷ kip (riêng nợ thuế TNDN là 118,57 tỷ kip, chiếm 17,98%).

Tuy nhiên, nhiều doanh nghiệp đã lợi dụng sự ưu đãi trong chính sách về thuế để thực hiện hành vi trốn thuế, gian lận thuế để chiếm đoạt tiền của Nhà nước. Mặc dù một số luật về thuế đã được ban hành như Luật Quản lý thuế, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt... nhưng quy định vẫn chưa đầy đủ, công tác quản lý thuế vẫn còn một số bất cập. Do đó một trong những nhiệm vụ quan trọng của ngành thuế là phải tăng cường chống thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đối với các doanh nghiệp, tổ chức có hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm tránh thất thoát cho Ngân sách nhà nước và đảm bảo sự công bằng cho các doanh nghiệp trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế với nhà nước.

Để kiểm soát, chống thất thu thuế nói chung, chống thất thu thuế TNDN nói riêng, CHDCND Lào đã và đang thực hiện nhiều biện pháp

nhưng hiệu quả cũng chưa cao. Việc cải cách hệ thống thuế tuy có chuyển biến nhưng việc quản lý thuế đối với các doanh nghiệp ở HDCND Lào vẫn còn nhiều hạn chế.

Trong khi đó, cơ sở lý luận về kiểm soát, chống thất thu thuế ở CHDCND Lào còn “khá mỏng”, có rất ít công trình, đề tài nghiên cứu về vấn đề chống thất thu thuế TNDN. Cùng với việc tổ chức, triển khai thực hiện chính sách thuế TNDN thì việc tìm kiếm các giải pháp để chống thất thu thuế TNDN là một trong những vấn đề quan trọng, cần thiết nhằm đảm bảo thực hiện có hiệu quả chính sách thuế của Nhà nước.

Xuất phát từ thực tiễn công tác chống thất thu thuế nói chung, chống thất thu thuế TNDN nói riêng ở CHDCND Lào, cũng như tầm quan trọng của việc nghiên cứu, bổ sung lý luận về thất thu thuế, chống thất thu thuế ở CHDCND Lào, việc tác giả chọn vấn đề "***Chống thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp ở nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào***" làm đề tài luận án tiến sĩ chuyên ngành Kinh tế chính trị học là cần thiết nhằm đề xuất giải pháp chống thất thu thuế TNDN ở CHDCND Lào hiện nay.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận về chống thất thu thuế và thực tiễn chống thất thu thuế TNDN ở nước CHDCND Lào, luận án đề xuất hệ thống giải pháp nhằm chống thất thu thuế TNDN ở CHDCND Lào đến năm 2030.

2.2. Nhiệm vụ

- Tổng quan về tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án để xác định những kết quả, những quan điểm, luận điểm đã được làm sáng tỏ mà luận án có thể kế thừa, phát triển; những vấn đề liên quan còn đang tranh luận mà tác giả luận án có quan điểm riêng; những vấn đề liên quan còn "bỏ ngỏ" mà luận án có thể tham khảo để xác định vấn đề nghiên cứu.

- Nghiên cứu lý thuyết công cụ làm cơ sở lý luận cho toàn bộ nghiên cứu của luận án, đó là lý thuyết về chống thất thu thuế và kinh nghiệm chống thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp của một số quốc gia trên thế giới. Từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho CHDCND Lào.

- Phân tích, đánh giá thực trạng chống thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp của CHDCND Lào.

- Đề xuất quan điểm và giải pháp chống thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp ở CHDCND Lào.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là hoạt động chống thất thu thuế ở Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào dưới góc độ khoa học kinh tế chính trị.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi về nội dung: luận án nghiên cứu vấn đề chống thất thu thuế TNDN ở CHDCND Lào, trong đó tập trung chống thất thu thuế TNDN thực về: công tác đăng kí, kê khai thuế; công tác quản lý nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế; công tác chống chuyển giá; công tác thanh tra, kiểm tra thuế; đảm bảo hài hoà quan hệ lợi ích của nhà nước và doanh nghiệp, cá nhân nộp thuế.

- Phạm vi không gian: nước CHDCND Lào.

- Phạm vi thời gian: Nghiên cứu từ năm 2018 đến 2023 và tầm nhìn đến năm 2030.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin và đường lối, chủ trương của Đảng Nhân dân cách mạng Lào, chính sách, pháp luật của Nhà nước CHDCND Lào về chống thất thu thuế.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện thành công luận án, tác giả sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu khác nhau:

Một là, phương pháp khảo cứu tài liệu là phương pháp thông qua việc thu thập thông tin qua các tài liệu có sẵn (hồ sơ, báo cáo, các công trình nghiên cứu, số liệu thống kê từ các kết quả nghiên cứu liên quan đến đề tài...) để hình thành cơ sở lý thuyết, giải quyết câu hỏi nghiên cứu.

Hai là, phương pháp phân tích và phương pháp tổng hợp.

Phân tích là nghiên cứu các tài liệu, lý luận khác nhau để tìm hiểu sâu hơn, kỹ hơn. Tổng hợp là liên kết từng mặt, từng bộ phận thông tin đã được phân tích tạo ra một hệ thống lý thuyết mới đầy đủ và sâu sắc về đối tượng.

Mục đích nghiên cứu tài liệu là tìm hiểu lịch sử nghiên cứu, nắm bắt những nội dung các công trình đi trước để không lặp lại những nội dung đã nghiên cứu. Từ đó, phân tích, tổng hợp các thông tin có được để đưa ra các luận cứ lý luận của vấn đề nghiên cứu.

Ba là, phương pháp hệ thống hóa.

Hệ thống hóa là sắp xếp những thông tin thu thập được liên quan đến chống thất thu thuế TNDN, thành một hệ thống với một kết cấu chặt chẽ để từ đó xây dựng một lý thuyết mới hoàn chỉnh, giúp tác giả hiểu biết đối tượng được đầy đủ và sâu sắc hơn.

Sau khi phân tích và tổng hợp dữ liệu, thông tin liên quan đến đề tài, tác giả tiến hành phân loại, nghĩa là sắp xếp các dữ liệu, thông tin thành hệ thống theo từng vấn đề, từng đơn vị kiến thức như vấn đề thuế và thất thu thuế; thuế TNDN; chống thất thu thuế TNDN...

Bốn là, phương pháp xử lý thông tin.

Trên cơ sở thông tin thu thập qua số liệu thứ cấp, luận án sử dụng phương pháp cơ bản của khoa học kinh tế chính trị như: phương pháp trừu tượng hoá khoa học, phương pháp logic gắn liền với lịch sử nhằm tổng quan các tình hình nghiên cứu trong chương 1, rút ra những vấn đề luận án có thể kế thừa, những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu; khái quát các khái niệm liên quan đến chủ đề luận án; nội dung nhân tố ảnh hưởng đến

chống thất thu thuế; lựa chọn, phân tích bài học kinh nghiệm quốc tế và rút ra bài học đối với CHDCND Lào.

Ngoài ra, luận án còn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu khác như phương pháp khái quát hóa, phương pháp quan sát...

5. Giả thuyết khoa học và câu hỏi nghiên cứu

5.1. Giả thuyết khoa học

Kinh tế của nước CHDCND Lào chưa mạnh, cần khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển để tạo công ăn việc làm cho người dân, tăng cường đóng góp cho NSNN. Chống thất thu thuế TNDN không chỉ tránh thất thoát nguồn thu cho NSNN mà còn bảo đảm sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo sự ổn định xã hội.

5.2. Câu hỏi nghiên cứu

- Chống thất thu thuế, trong đó có TNDN là gì? Sự cần thiết?
- CHDCND Lào học tập được kinh nghiệm gì từ công tác chống thất thu thuế TNDN của các nước trên thế giới?
- Thực trạng chống thất thu thuế TNDN ở CHDCND Lào hiện nay ra sao?
- Giải pháp chống thất thu thuế TNDN ở CHDCND Lào thời gian tới

6. Những đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

6.1. Đóng góp về mặt lý luận

Luận án tập trung hệ thống hóa, bổ sung các vấn đề lý luận về chống thất thu thuế TNDN, vai trò của thuế TNDN và chống thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp trên phạm vi quốc gia; xây dựng khung phân tích nội dung, tiêu chí đánh giá chống thất thu TNDN; khái quát, hệ thống hoá, phân tích các nguyên nhân của thất thu thuế TNDN, kinh nghiệm quốc tế về chống thất thu thuế TNDN và rút ra bài học kinh nghiệm cho CHDCND Lào tham khảo.

6.2. Đóng góp về mặt thực tiễn

Luận án thực hiện vận dụng các lý luận để phân tích thực trạng gian lận thuế TNDN và chống thất thu thuế TNDN ở CHDCND Lào; chỉ ra những kết quả đạt được và những hạn chế cũng như nguyên nhân hạn chế. Từ đó, luận án tập trung đề xuất các giải pháp có tính khả thi nhằm giảm thiểu thất thu thuế TNDN, góp phần thất thu NSNN của CHDCND Lào đến năm 2030.

7. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài nghiên cứu

7.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần làm rõ hơn khái niệm chống thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp. Xây dựng khung phân tích nội dung, tiêu chí đánh giá về chống thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp.

7.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Kết quả nghiên cứu của luận án có giá trị tham khảo trong việc xây dựng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến chống thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Kết quả nghiên cứu của luận án có giá trị tham khảo đối với ngành thuế của CHDCND Lào trong việc chống thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu, giảng dạy về kinh tế chính trị, quản lý công, tài chính công...

8. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, luận án gồm 4 chương, 11 tiết:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Chương 2: Cơ sở lý luận và kinh nghiệm chống thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp ở một số quốc gia

Chương 3: Thực trạng chống thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp ở nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào

Chương 4: Quan điểm và giải pháp chống thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp ở nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI CHỐNG THẤT THU THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

1.1.1. Nhóm các công trình nghiên cứu đề cập đến khái niệm, vai trò của chống thất thu thuế

1.1.2. Nhóm công trình nghiên cứu về nội dung, nhân tố ảnh hưởng đến chống thất thu thuế

1.1.3. Nhóm công trình nghiên cứu về kinh nghiệm chống thất thu thuế

1.1.4. Nhóm công trình nghiên cứu về thực trạng, giải pháp chống thất thu thuế

1.2. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.2.1. Những nội dung đã thống nhất, làm rõ từ các kết quả nghiên cứu

Liên quan đến vấn đề thuế và chống thất thu thuế, có rất nhiều công trình nghiên cứu từ bài báo khoa học đến đề tài nghiên cứu khoa học, từ luận án đến sách chuyên khảo. Đối với đề tài liên quan đến chống thất thu thuế TNDN, cũng có một số ít công trình. Các công trình nghiên cứu từ nhiều góc độ tiếp cận khác nhau như quản lý công, tài chính ngân hàng, quản lý kinh tế, kinh tế chính trị.... Các công trình nghiên cứu khoa học đã đi vào phân tích khá toàn diện các nội dung có liên quan về thuế như làm rõ khái niệm thuế, khái niệm chống thất thu thuế; vai trò của thuế, công tác quản lý thuế, các hành vi gian lận thuế; giải pháp chống thất thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thu nhập doanh nghiệp...

1.2.2. Những vấn đề chưa được làm rõ, khoảng trống cần được tiếp tục nghiên cứu

Mặc dù có nhiều công trình nghiên cứu liên quan về thuế và chống thất thu thuế. Tuy nhiên, mỗi công trình nghiên cứu, tiếp cận ở một khía cạnh khác nhau. Có công trình nghiên cứu về công tác quản lý thuế; Có công trình nghiên cứu về chống thất thu thuế nhưng ở lĩnh vực cụ thể nào đó, chẳng hạn chống thất thu thuế xuất nhập khẩu, chống thất thu thuế giá trị gia tăng... hoặc chống thất thu thuế ở lĩnh vực kinh doanh, chẳng hạn chống thất thu thuế trong kinh doanh bất động sản, chống thất thu thuế trong thương mại điện tử... Hơn nữa, cơ sở lý luận mà các công trình đã nghiên cứu có những cách tiếp cận khác nhau; thực tiễn, tình hình khác nhau. Vì vậy, đề tài luận án vẫn có thể tiếp tục khai thác vấn đề chống thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Qua những vấn đề chưa được làm rõ, từ góc độ nghiên cứu kinh tế chính trị học, luận án sẽ tiếp tục làm rõ những vấn đề sau:

Một là, tiếp tục làm rõ vấn đề thất thu thuế TNDN, đặc biệt là khái niệm thất thu thuế TNDN, các hình thức thất thu thuế TNDN, hậu quả và nguyên nhân của thất thu thuế TNDN.

Hai là, làm rõ khái niệm và sự cần thiết phải chống thất thu thuế TNDN, các yếu tố ảnh hưởng chống thất thu thuế TNDN.

Ba là, nội dung chống thất thu thuế TNDN từ góc độ kinh tế chính trị.

Bốn là, phân tích, đánh giá thực trạng thất thu thuế và chống thất thu thuế doanh nghiệp ở nước CHDCND Lào giai đoạn 2018 - 2020.

Năm là, trên cơ sở thực trạng, dự báo xu hướng, quan điểm đề đề xuất các nhóm giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả chống thất thu thuế TNDN ở CHCNND Lào thời gian tới.

Kết luận chương 1

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KINH NGHIỆM CHỐNG THẤT THU THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP Ở MỘT SỐ QUỐC GIA

2.1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP VÀ THẤT THU THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

2.1.1. Một số vấn đề về thuế thu nhập doanh nghiệp

2.1.1.1. Khái niệm thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp là một loại thuế đánh vào thu nhập phát sinh của doanh nghiệp trong một kỳ kinh doanh.

2.1.1.2. Đặc điểm thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế TNDN có những đặc điểm sau:

Thứ nhất, thuế TNDN có đặc điểm là đối tượng nộp thuế theo luật quy định đồng nhất với đối tượng chịu thuế.

Thứ hai, thuế TNDN là một khoản chuyển giao của người nộp thuế cho Nhà nước mang tính bắt buộc phi hình sự.

Thứ ba, việc chuyển giao thu nhập dưới hình thức thuế thu nhập doanh nghiệp không mang tính chất hoàn trả trực tiếp.

Thứ tư, việc chuyển giao thu nhập dưới hình thức thuế TNDN được quy định trước bằng pháp luật.

2.1.1.3. Vai trò của thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế TNDN giữ vai trò việc đảm bảo ổn định nguồn NSNN, đồng thời là công cụ quan trọng của Nhà nước trong việc điều tiết vĩ mô nền kinh tế và thực hiện phân phối thu nhập, cụ thể:

Thứ nhất, thuế TNDN là một trong các nguồn thu quan trọng của NSNN và có xu hướng tăng lên cùng với sự tăng trưởng của nền kinh tế.

Thứ hai, thuế TNDN là công cụ quan trọng của nhà nước trong việc điều tiết vĩ mô nền kinh tế.

Thứ ba, thuế TNDN là một công cụ để Nhà nước thực hiện chính sách công bằng xã hội.

2.1.2. Một số vấn đề về thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp

2.1.2.1. Khái niệm thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp

Thất thu thuế TNDN là khoản tiền thuế TNDN đáng lẽ được thu vào NSNN nhưng lại không thu được hoặc thu không đủ..

2.1.2.2. Các hình thức thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp

Thất thu thuế TNDN có 2 hình thức:

- Thất thu thực tế là hiện tượng số thuế thực tế thu thấp hơn số phải thu theo quy định. Số thuế thất thu thực tế về thuế TNDN được tính trong một thời gian nhất định thường là một năm.

- Thất thu tiềm năng về thuế TNDN là hiện tượng số thu được thấp hơn khả năng thực tế có thể thu. Đây cũng chính là hiện tượng bỏ sót nguồn thu thuế TNDN.

2.1.2.3. Nguyên nhân của thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp

- Nguyên nhân khách quan.

- Nguyên nhân chủ quan:

2.1.1.4. Hậu quả của thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp

Thất thu thuế TNDN xảy ra sẽ kéo theo những tác động tiêu cực đối với nền kinh tế. Nó tạo ra thêm nhiều trở ngại tài khoá cho các quốc gia và đem lại ít nguồn lực hơn để các quốc gia đó có thể đạt được các mục tiêu phát triển của họ thông qua chi tiêu công và đầu tư công. Thất thu thuế TNDN sẽ làm cho hiệu quả điều hành nền kinh tế - xã hội của nhà nước thông qua công cụ thuế bị hạn chế, nhất là trong cơ chế thị trường như hiện nay.

2.2. KHÁI NIỆM VÀ SỰ CẦN THIẾT CHỐNG THẤT THU THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

2.2.1. Khái niệm chống thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp

Chống thất thu thuế TNDN là hoạt động của cơ quan thuế và các cơ quan liên quan để bảo đảm thu đúng, thu đủ thuế TNDN, đồng thời xử lý theo quy định đối với doanh nghiệp gian lận thuế.

2.2.2. Sự cần thiết chống thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp

Một là, đảm bảo pháp luật về thuế được thực hiện.

Hai là, đảm bảo nguồn thu NSNN.

Ba là, đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội, công bằng xã hội.

Bốn là, khuyến khích doanh nghiệp làm giàu chính đáng.

2.3. NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỐNG THẤT THU THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

2.3.1. Nội dung chống thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp

Thất thu thuế nói chung, thất thu thuế TNDN nói riêng thường được xem xét trên hai dạng chủ yếu: thất thu thuế tiềm năng và thất thu thuế thực.

Thất thu thuế tiềm năng là khoản thuế có thể thu nhưng lại không được quy định điều chỉnh trong các Luật thuế.

Thất thu thuế thực là các khoản thất thu thuế phát sinh do người nộp thuế cố tình trốn tránh thực hiện nghĩa vụ thuế.

Chống thất thu thuế TNDN gồm 2 dạng là chống thất thu thuế TNDN tiềm năng và là chống thất thu thuế TNDN thực. Trong phạm vi luận án, nội dung chống thất thu thuế TNDN được xem xét qua các hoạt động cơ bản sau:

2.3.1.1. Công tác đăng ký, kê khai thuế

2.3.1.2. Công tác quản lý nợ thuế và cưỡng chế nộp thuế

2.3.1.3. Công tác chống chuyển giá

2.3.1.4. Công tác thanh tra, kiểm tra thuế

2.3.1.5. Đảm bảo hài hoà quan hệ lợi ích của Nhà nước và doanh nghiệp, cá nhân nộp thuế

2.3.2. Tiêu chí đánh giá chống thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp

Một số tiêu chí để đánh giá mức độ chống thất thu thuế TNDN:

2.3.2.1. Tỷ lệ hoàn thuế, truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp

2.3.2.2. Mức độ nợ đọng thuế thu nhập doanh nghiệp

2.3.2.3. Tiến độ thu thuế thu nhập doanh nghiệp

2.3.2.4. Tỷ lệ trốn thuế thu nhập doanh nghiệp

Như vậy, tỷ lệ trốn thuế TNDN là tiêu chí phản ánh rõ nét việc thất thu thuế, tỷ lệ trốn thuế càng cao thì tỷ lệ thất thu thuế càng lớn và ngược lại, tỷ lệ trốn thuế thấp thì tỷ lệ thất thu thấp.

2.3.3. Nhân tố ảnh hưởng đến chống thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến việc chống thất thu thuế TNDN, trong đó đáng chú ý những yếu tố sau:

2.3.3.1. Tình hình kinh tế - xã hội

2.3.3.2. Hệ thống quy định của pháp luật

2.3.3.3. Ý thức người nộp thuế

2.3.3.4. Sự phối hợp của các cơ quan liên quan

2.3.3.5. Năng lực, phẩm chất đội ngũ cán bộ, công chức ngành thuế

2.3.3.6. Cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của ngành thuế

2.4. KINH NGHIỆM CHỐNG THẤT THU THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA VÀ GIÁ TRỊ THAM KHẢO ĐỐI VỚI CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

2.4.1. Kinh nghiệm chống thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp của một số quốc gia

Mỗi quốc gia khác nhau sẽ có những phương pháp, cách thức chống thất thu thuế nói chung, thuế TNDN nói riêng. Việt Nam và Trung Quốc là 2 quốc gia láng giềng với CHDCND Lào, có nhiều nét tương đồng về chế độ chính trị. Nhật Bản và Hàn Quốc là 2 quốc gia có nền kinh tế phát triển trong khu vực châu Á. Chính vì thế, việc tham khảo kinh nghiệm chống thất thu thuế TNDN của các quốc gia này sẽ có nhiều giá trị tham khảo đối với CHDCND Lào.

2.4.1.1. Kinh nghiệm của Việt Nam

Ở Việt Nam, năm ngân sách được tính theo năm dương lịch, từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12. Trong năm ngân sách, doanh nghiệp có thể bị tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo quý hoặc năm. Trong một kì tính thuế, doanh thu từ hoạt động kinh doanh phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm tất cả nguồn thu nhập chịu thuế trong một kỳ tính thuế nhân với tỷ lệ thuế suất doanh nghiệp theo quy định pháp luật.

Để chống thất thu thuế TNDN, Việt Nam đã thực hiện một số biện pháp sau:

Một là, xây dựng, ban hành hệ thống quy định về thuế, tạo hành lang pháp lý để quản lý thuế, qua đó khắc phục tình trạng trốn thuế, tránh thuế do thiếu cơ sở pháp lý.

Hai là, chống chuyển giá trong quản lý thuế TNDN.

Ba là, không thu thuế doanh nghiệp bằng tiền mặt.

Bốn là, phát hành hóa đơn điện tử.

Năm là, tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thuế.

2.4.1.2. Kinh nghiệm của Trung Quốc

Nền kinh tế của Trung Quốc là nền kinh tế đang phát triển định hướng thị trường kết hợp kinh tế kế hoạch thông qua các chính sách công nghiệp và chiến lược kế hoạch 5 năm. Kinh tế Trung Quốc chịu sự chi phối mạnh mẽ bởi các doanh nghiệp nhà nước và các doanh nghiệp có vốn sở hữu hỗn hợp, mặc dù vậy khu vực tư nhân và các doanh nghiệp nước ngoài vẫn có điều kiện thuận lợi để phát triển.

Trung Quốc thực hiện nhiều biện pháp để chống thất thu thuế TNDN:

Một là, thực hiện chống chuyển giá.

Hai là, kiểm toán thuế chặt chẽ.

Ba là, giảm thuế giá trị gia tăng.

2.4.1.3. Kinh nghiệm của Hàn Quốc

Kinh tế Hàn Quốc được đặc trưng bởi những tập đoàn sở hữu bởi các gia đình giàu có. Các doanh nghiệp Hàn Quốc phát triển rất mạnh, do đó việc chống thất thu thuế TNDN của cơ quan quản lý thuế Hàn Quốc cũng rất được quan tâm. Một số biện pháp chống thất thu thuế TNDN của Hàn Quốc đó là:

Một là, cưỡng chế nộp thuế.

Hai là, chống chuyển giá.

Ba là, kiểm toán thuế.

Bốn là, quản lý chặt thương mại điện tử.

Năm là, chống gian lận thương mại và thất thu thuế nhập khẩu.

2.4.1.4. Kinh nghiệm của Nhật Bản

Kinh tế Nhật Bản là một nền kinh tế thị trường tự do phát triển, là nền kinh tế lớn thứ ba trên thế giới. Nhật Bản là quốc gia phát triển mạnh

về sản xuất ô tô và ngành công nghiệp sản xuất hàng điện tử lớn nhất thế giới. Để chống thất thu thuế TNDN, Nhật Bản thực hiện một số biện pháp:

Một là, về chống chuyển giá.

Hai là, quản lý chặt chẽ thương mại điện tử.

2.4.2. Giá trị tham khảo đối với Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào trong chống thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp

Qua nghiên cứu kinh nghiệm chống thất thu thuế TNDN của một số quốc gia trên thế giới, có thể rút ra một số giá trị tham khảo đối với CHDCND Lào như sau:

Một là, cần hoàn thiện hệ thống các quy định pháp luật về thuế TNDN theo hướng đầy đủ, rõ ràng, cụ thể.

Hai là, coi trọng công tác tuyên truyền cho các đối tượng nộp thuế nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người nộp thuế.

Ba là, triển khai thực hiện quyết liệt các biện pháp đôn đốc thu nợ và cưỡng chế thu nợ thuế TNDN theo đúng quy định pháp luật.

Bốn là, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức ngành thuế.

Năm là, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm soát chống thất thu thuế.

Kết luận chương 2

Chương 3

THỰC TRẠNG CHỐNG THẤT THU THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP Ở NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

3.1. KHÁI QUÁT VỀ TÌNH HÌNH THU THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP Ở NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

3.1.1. Khái quát cơ quan thuế của Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào

Ở CHDCND Lào, cơ quan thuế thuộc Bộ Tài chính, được tổ chức theo ngành dọc ở 3 cấp: Cơ quan thuế cấp trung ương gọi là Vụ thuế; Cơ quan thuế cấp tỉnh gọi là Sở thuế; Cơ quan thuế cấp huyện gọi là Phòng thuế.

3.1.1.1. Vụ thuế

Vụ Thuế là cơ quan trực thuộc Bộ Tài chính, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính quản lý nhà nước về các khoản thu nội địa trong phạm vi cả nước, bao gồm: thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác của NSNN; tổ chức quản lý thuế theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức Vụ thuế gồm:

1. Phòng tổ chức, tài vụ - Quản trị.
2. Phòng kiểm tra nội bộ
3. Phòng pháp chế
4. Phòng quản lý công nghệ thông tin
5. Phòng kế hoạch và hợp tác quốc tế thuế
6. Phòng đào tạo và phát triển nhân sự
7. Phòng quản lý thu thuế
8. Phòng quản lý thuế giá trị gia tăng
9. Phòng quản lý thu thuế tài nguyên và lệ phí
10. Phòng Điều hành rủi ro và kiểm tra

3.1.1.2. Sở Thuế

Cơ cấu Sở thuế gồm 3 phòng:

- Phòng Tài vụ, quản trị và kiểm tra nội bộ
- Phòng Quản lý thuế
- Phòng Quản lý rủi ro và kiểm tra

3.1.1.3. Phòng Thuế

Đối với huyện, quận, thành phố, Phòng Thuế có 2 đội:

- Đội quản lý thuế
- Đội quản lý thu thuế

3.1.2. Quan điểm, chủ trương, chính sách chống thất thu thuế ở nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào

Đảng Nhân dân cách mạng Lào và Nhà nước CHDCND Lào luôn coi trọng công tác chống thất thu thuế trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã

hội. Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản thể hiện quan điểm, đường lối về quản lý thuế.

Với mục tiêu như trên, việc chống thất thu thuế của CHDCND Lào được thể hiện qua một số quan điểm sau:

Một là, phải đảm bảo được nguồn thu cho NSNN.

Hai là, phải tạo lập môi trường kinh doanh bình đẳng, đúng pháp luật.

Ba là, phải bảo đảm nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật.

3.2. TÌNH HÌNH CHỐNG THẤT THU THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP Ở NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO GIAI ĐOẠN 2018 - 2022

3.2.1. Công tác đăng ký, kê khai thuế

Để thấy rõ hơn về thực trạng chống thất thu thuế TNDN qua công tác đăng ký, kê khai thuế cần tìm hiểu qua các nội dung sau:

Một là, công tác đăng ký thuế.

Hai là, công tác tuyên truyền và kê khai thuế.

Ba là, công tác quản lý hóa đơn.

Quản lý kê khai thuế TNDN là hoạt động quản lý nhằm giúp cơ quan thuế nắm bắt toàn bộ tình trạng đăng ký thuế, kê khai thuế TNDN của người nộp thuế. Cả công chức thuế và người nộp thuế đều nhìn nhận được tác động quan trọng của hoạt động này đến việc nâng cao hiệu quả chống thất thu thuế TNDN.

3.2.2. Công tác quản lý nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế

Vụ thuế Lào luôn đặc biệt quan tâm đến công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế TNDN bởi đây là nhiệm vụ quan trọng. Bên cạnh đó, cơ quan thuế còn phối hợp với cơ quan công an để xử lý đối với một số đối tượng chây ì, kết hợp với ngân hàng trong việc thu nợ.

3.2.3. Công tác chống chuyển giá

- Xây dựng hệ thống pháp luật liên quan đến chống chuyển giá trong quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Tổ chức bộ máy kiểm soát hoạt động chuyển giá.

- Quản lý các doanh nghiệp kê khai giao dịch liên kết.
- Triển khai áp dụng phương pháp xác định giá (APA).

3.2.4. Công tác thanh tra, kiểm tra thuế

Công tác chống thất thu thuế nói chung và thất thu thuế TNDN nói riêng phụ thuộc rất lớn vào kết quả công tác kiểm tra, thanh tra thuế. Trong những năm qua, công tác kiểm tra, thanh tra thuế của Vụ thuế Lào luôn được coi trọng.

- Về công tác lập kế hoạch và giao kế hoạch thanh tra, kiểm tra
- Về công tác thanh tra, kiểm tra thuế TNDN tại trụ sở người nộp thuế
- Về công tác thanh tra, kiểm tra thuế chống chuyển giá
- Về kiểm soát nội bộ.

3.2.5. Đảm bảo hài hoà quan hệ lợi ích của Nhà nước và doanh nghiệp, cá nhân nộp thuế

Trong thời gian qua, công tác quản lý thuế đã tập trung thu ngân sách nhà nước theo kế hoạch phát triển kinh tế và ngân sách của từng thời kỳ. Nguồn thu từ thuế là nguồn thu đáng kể góp phần vào sự phát triển không ngừng và ổn định của nền kinh tế - xã hội của đất nước.

3.3. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CHỐNG THẤT THU THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP Ở NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

3.3.1. Kết quả đạt được trong chống thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp ở nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào

Trong bối cảnh điều kiện kinh tế trong nước và quốc tế khó dự đoán, đầy biến động, cùng với việc xây dựng và sửa đổi ba luật thuế năm 2019 và các quy định bổ trợ, công tác chống thất thu thuế TNDN của CHDCND Lào đã đạt những kết quả:

Một là, trong công tác đăng ký, kê khai thuế, việc tuyên truyền nộp thuế ngày càng sâu rộng, góp phần nâng cao hiểu biết và ý thức chấp hành nghĩa vụ nộp thuế của doanh nghiệp và nhân dân, khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển sản xuất, góp phần khuyến khích đầu tư, sản xuất xuất khẩu, điều tiết vĩ mô nền kinh tế.

Hai là, trong công tác quản lý nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế, đã thực hiện tốt việc khấu trừ thuế, hoàn thuế giá trị gia tăng cho các doanh nghiệp.

Ba là, công tác chống chuyển giá được chú ý, quan tâm hơn.

Bốn là, công tác kiểm tra, thanh tra thuế TNDN của ngành thuế đã được tăng cường, đã phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm thuộc thẩm quyền của cơ quan thuế góp phần hạn chế tình trạng gian lận về thuế.

Năm là, trình độ chuyên môn nghiệp vụ thuế của cán bộ, công chức thuế đã được nâng cao.

3.3.2. Một số hạn chế, khó khăn trong chống thất thu thuế doanh nghiệp ở nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác chống thất thu thuế TNDN cũng còn một số hạn chế, khó khăn nhất định:

Một là, tỷ lệ thất thu thuế TNDN ở CHDCND Lào còn lớn.

Hai là, công tác khấu trừ, hoàn thuế, sử dụng hóa đơn thuế chưa đạt yêu cầu.

Ba là, một số doanh nghiệp vẫn chưa thực hiện được việc kê khai các loại thuế theo quy định.

Bốn là, việc đưa tất cả các doanh nghiệp đang áp dụng chế độ thuế khoán vào hệ thống thuế VAT chưa được thực hiện đúng mức.

Năm là, việc áp dụng công nghệ hiện đại vào quản lý thuế TNDN còn nhiều khó khăn.

Sáu là, kết quả về kiểm soát chuyển giá của CHDCND Lào mới chỉ là bước đầu. Đây là vấn đề nhức nhối ở các nước trên thế giới nhưng lại tương đối mới ở CHDCND Lào nên chưa có những biện pháp hiệu quả.

Bảy là, công tác giám sát, báo cáo thu thuế chưa hiệu quả, nhất là các khoản nộp quá hạn, đánh giá điểm mạnh, điểm yếu và rút kinh nghiệm, còn hạn chế.

3.3.3. Nguyên nhân kết quả và hạn chế trong chống thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp ở nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào

3.3.3.1. Nguyên nhân của kết quả

Được Đảng Nhân dân Cách mạng Lào và Nhà nước CHDCND Lào quan tâm, có sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời trong công tác chống thất thu thuế. Sự chỉ đạo, lãnh đạo sát sao của lãnh đạo Bộ Tài chính về công tác điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động trong thời gian qua.

3.3.3.2. Nguyên nhân của hạn chế

- Công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế chưa thực sự đi vào chiều sâu, mới chỉ dừng lại ở việc đổi mới nội dung, chưa áp dụng các hình thức tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế thực sự sát với nhu cầu của người nộp thuế và từng nhóm người nộp thuế. Các hình thức tuyên truyền chưa thực sự phong phú, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế hiện nay,...

Kết luận chương 3

Chương 4

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP CHỐNG THẤT THU THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP Ở NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

4.1. BỐI CẢNH VÀ QUAN ĐIỂM CHỐNG THẤT THU THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP Ở NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

4.1.1. Bối cảnh ảnh hưởng đến chống thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp ở nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào

Tình hình thế giới gần đây tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Hòa bình, hợp tác, liên kết để phát triển vẫn là xu thế lớn, nhưng xung đột vũ trang, sắc tộc vẫn diễn ra, điển hình như Nga - Ukraine; Israel - Hamas đã làm cho tình hình thế giới trở nên phức tạp; kinh tế quốc tế cũng chịu tác động mạnh mẽ, thậm chí làm thay đổi quan hệ kinh tế. Bên cạnh đó, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn tiếp tục gia tăng với những hình thức khác nhau.

Với tình hình trong nước và quốc tế hiện nay, việc chống thất thu thuế TNDN ở CHDCND Lào vừa có những cơ hội đan xen với những thách thức. Đội ngũ cán bộ, quản lý thuế sẽ ngày càng nâng cao trình độ, do đó sẽ hạn chế việc thất thu thuế. Bên cạnh đó, quy định của pháp luật yêu cầu phải ngày càng hoàn thiện hơn, tạo cơ sở pháp lý cho quản lý thuế TNDN, tạo cơ sở pháp lý cho doanh nghiệp nâng cao ý thức tự giác nộp thuế TNDN.

Tuy nhiên, bối cảnh hiện nay, doanh nghiệp vẫn tìm kẽ hở, tận dụng sự yếu kém của quy định pháp luật, sự yếu kém của đội ngũ cán bộ, công chức để trốn thuế, tránh thuế. Việc trốn thuế, tránh thuế của doanh nghiệp có chiều hướng ngày càng tinh vi hơn và khó khăn hơn. Như vậy, bối cảnh thế giới và trong nước có động đến không nhỏ đến công tác chống thất thu thuế TNDN của CHDCND Lào.

4.1.2. Quan điểm chống thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp ở nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào

4.1.2.1. Chống thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp phải dựa trên quy định của pháp luật

4.1.2.2. Chống thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp phải bảo đảm sự bình đẳng

4.1.2.3. Chống thất thu thực và chống thất thu tiềm năng phải cùng được thực hiện đồng bộ

4.1.2.4. Các ngành, các cấp cùng vào cuộc trong hoạt động chống thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp

4.2. GIẢI PHÁP CHỐNG THẤT THU THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP Ở NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

4.2.1. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế

4.2.2. Đẩy mạnh công tác quản lý người nộp thuế, quản lý đăng ký, kê khai thuế

4.2.3. Tăng cường công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế

4.2.4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành thuế

4.2.5. Hoàn thiện công tác thanh tra, kiểm tra

4.2.6. Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế

Kết luận chương 4

KẾT LUẬN

Chống thất thu thuế nói chung, thuế TNDN nói riêng là hoàn toàn cần thiết nhằm góp phần tăng nguồn thu cho NSNN, hạn chế các tiêu cực phát sinh trong công tác quản lý thu thuế TNDN và đảm bảo công bằng trong việc nộp thuế, vừa ổn định được nguồn thu thuế, đảm bảo cho việc chi tiêu của nhà nước, mặt khác góp phần công bằng xã hội trong thực hiện nộp thuế cho NSNN, đảm bảo môi trường kinh doanh cạnh tranh lành mạnh.

Trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng, phương pháp nghiên cứu cụ thể, luận án đã đạt được những kết quả sau:

Một là, đã tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến chống thất thu thuế TNDN. Các nghiên cứu đã đi vào phân tích khá toàn diện các nội dung có liên quan về thuế như làm rõ khái niệm thuế, khái niệm chống thất thu thuế; vai trò của thuế, công tác quản lý thuế, các hành vi gian lận thuế; giải pháp chống thất thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thu nhập doanh nghiệp... Tuy nhiên, vẫn còn một số vấn đề chưa được các công trình thống nhất, trong đó quan trọng nhất là nội dung chống thất thu thuế TNDN; các tiêu chí đánh giá hiệu quả chống thất thu thuế TNDN; các yếu tố ảnh hưởng chống thất thu thuế TNDN. Đây sẽ là nội dung để tiếp tục nghiên cứu, làm rõ.

Hai là, hệ thống hóa cơ sở lý thuyết về chống thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp trong điều kiện kinh tế - xã hội của CHDCND Lào hiện nay. Theo đó, chống thất thu thuế TNDN được hiểu là hoạt động nhằm ngăn chặn các doanh nghiệp trốn thuế thu nhập nhằm bảo đảm thuế thu nhập của doanh nghiệp phải được nộp đầy đủ vào NSNN.

Chống thất thu thuế TNDN được thể hiện qua 4 nội dung cơ bản là công tác đăng ký, kê khai thuế; công tác quản lý nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế; công tác chống chuyển giá; công tác thanh tra, kiểm tra

thuế, đảm bảo hài hoà lợi ích giữa Nhà nước và doanh nghiệp, cá nhân nộp thuế.

Công tác đánh giá hiệu quả chống thất thu thuế TNDN được đánh giá qua 4 tiêu chí cơ bản: Tỷ lệ hoàn thuế, truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp; Mức độ nợ đọng thuế thu nhập doanh nghiệp; Tiến độ thu thuế thu nhập doanh nghiệp; Tỷ lệ trốn thuế thu nhập doanh nghiệp.

Việc chống thất thu thuế TNDN chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố cả chủ quan và khách quan như: hệ thống pháp luật, điều kiện kinh tế - xã hội, đội ngũ cán bộ, công chức thuế, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc...

Ba là, qua nghiên cứu kinh nghiệm về chống thất thu thuế TNDN của Việt Nam, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản có thể rút ra một số giá trị có thể tham khảo, vận dụng vào điều kiện thực tiễn ở CHDCND Lào: cần hoàn thiện hệ thống các quy định pháp luật về thuế đầy đủ, rõ ràng; coi trọng công tác tuyên truyền cho các đối tượng nộp thuế nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người nộp thuế; triển khai thực hiện quyết liệt các biện pháp đôn đốc thu nợ và cưỡng chế thu nợ thuế TNDN theo đúng quy định của pháp luật; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức ngành thuế; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm soát chống thất thu thuế.

Bốn là, qua việc đánh giá thực trạng chống thất thu thuế TNDN ở CHDCND Lào giai đoạn 2018-2022, cho thấy công tác chống thất thu thuế TNDN ở CHDCND Lào thời gian qua đã được những kết quả nhất định. Những kết quả đó đã làm cho thất thu thuế TNDN ngày càng giảm, góp phần tăng thu cho NSNN, hạn chế các tiêu cực phát sinh trong công tác quản lý thu thuế TNDN và đảm bảo công bằng xã hội.

Tuy nhiên, công tác chống thất thu thuế TNDN ở CHDCND những còn một số hạn chế, khó khăn như: Công tác kiểm tra khấu trừ, hoàn

thuế, sử dụng hóa đơn thuế chưa đạt yêu cầu; việc đưa tất cả các doanh nghiệp đang áp dụng chế độ thuế khoán vào hệ thống thuế VAT chưa được thực hiện đúng mức; việc áp dụng công nghệ vẫn còn hạn chế... Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém bao gồm cả nguyên nhân chủ quan và khách quan, cả từ phía cơ quan thuế và người nộp thuế, cả yếu tố con người và kỹ thuật.

Năm là, với quan điểm "Kiểm soát chống thất thu thuế TNDN phải dựa trên quy định của pháp luật"; "Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích của Nhà nước và lợi ích của người nộp thuế"; "Chống thất thu thực và chống thất thu tiềm năng phải cùng được coi trọng"; Các ngành, các cấp cùng vào cuộc trong hoạt động chống thất thu thuế TNDN", công tác chống thất thu thuế TNDN của CHDCND Lào cần thực hiện nhiều giải pháp, trong đó tập trung vào 5 giải pháp: "Đẩy mạnh công tác quản lý người nộp thuế, quản lý đăng ký, kê khai thuế"; "Tăng cường công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế"; "Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành thuế"; "Hoàn thiện công tác thanh tra, kiểm tra"; "Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế".

Trong bối cảnh hiện nay, các giải pháp trên là tương đối phù hợp. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nói trên sẽ góp phần to lớn vào công cuộc cải cách, hoàn thiện chính sách thuế, nâng cao hiệu quả công tác chống thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp ở CHDCND Lào thời gian tới.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Vilakone Tommany (2023), "Chống thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp ở nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào: Thực trạng và giải pháp", *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, (26), tr.87-90.
2. Vilakone Tommany (2023), "Kinh nghiệm chống thất thu thuế ở một số nước châu Á và bài học đối với Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào", *Tạp chí Tài chính*, Kỳ 1, (808), tr.103-105.
3. Vilakone Tommany (2023), "Quản lý thuế trong bối cảnh chuyển đổi số tại Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào", *Tạp chí Tài chính*, Kỳ 2, (809), tr.96-98.